

Số: 248/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính
Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)**

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 91/2015);

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 32/2018);

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (Nghị định 140/2020);

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ (Thông tư 36/2021/TT-BTC);



Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính (Thông tư 16/2023/TT-BTC);

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/08/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg;

Căn cứ Văn bản số 296/VNPT-HĐTV-TCCL ngày 25/09/2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn về việc triển khai công tác thoái vốn tại 24 doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, thuộc danh mục thoái vốn được phê duyệt theo QĐ 620;

Căn cứ Văn bản số 247/VNPT-HĐTV-KTTC ngày 30/7/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn về việc giao nhiệm vụ xác định giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của VNPT tại các doanh nghiệp có vốn góp;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-VNPT-KTTC ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thành lập Tổ công tác xác định giá khởi điểm để thoái vốn;

Căn cứ Hợp đồng số 03/2025/HĐTVTC/VNPT-CTCK07 ngày 10/02/2025 giữa Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn thẩm định giá số 21001/2025/HĐTV/VNPT-VVFC ngày 10/2/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/2025/PLHĐTV/VNPT-VVFC ngày 29/9/2025 giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Căn cứ Văn bản số 2203/UBCK-PTTT ngày 20/05/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại MSB là 30%;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/869/VVFC-BAN3 và báo cáo thẩm định giá ngày 20/10/2025 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 07/11/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn về việc xác định giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) (theo giá trị MSB tại thời điểm 09/09/2025);

Căn cứ Báo cáo tư vấn Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương (CTS) xây dựng gửi kèm theo văn bản số 259/2025/CV-CKCT07 ngày 10/11/2025 của CTS;



Căn cứ Công văn số 1441/VVFC-BAN3 ngày 14/11/2025 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC về việc giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn tại Tờ trình số 9316/TTr-VNPT-KTTC ngày 11/11/2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng thành viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với các nội dung chủ yếu được chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thời gian triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung liên quan đến chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng MSB: Trước thời điểm hết hiệu lực của Quyết định số 620/QĐ-TTg (31/12/2025). Trong trường hợp có văn bản điều chỉnh/thay thế Quyết định 620/QĐ-TTG thì thời gian triển khai và hoàn thành chuyển nhượng vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB là trước ngày hết hiệu lực của văn bản điều chỉnh/thay thế hoặc trước ngày hết hiệu lực của chứng thư thẩm định giá (19/04/2026) tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 3. Giao Tổng Giám đốc Tập đoàn triển khai các thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo Phương án đã phê duyệt và các quy định của pháp luật. Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Ngân hàng MSB có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn tại Ngân hàng MSB theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trong quá trình triển khai thực hiện, cho phép Tổng Giám đốc Tập đoàn được ủy quyền lại cho các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các công việc được giao nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tập đoàn, các Ban chức năng thuộc Tập đoàn và Người đại diện vốn của Tập đoàn tại Ngân hàng MSB, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch HĐQT;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các PTGD Tập đoàn;
- Ban Kiểm soát VNPT
- Các Ban: TCCL; KSNB; KTTC, KHĐT (để t/h)
- Lưu: VT, HĐQT, KTTC.LHN

Số eoffice: 1026251 - VBG

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Tô Dũng Thái

PHỤ LỤC

Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng MSB được ban hành kèm theo Quyết định số 24.8./QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 14/11/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ("VNPT")

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 91/2015);
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định 32/2018);
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (Nghị định 140/2020);
- Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ (Thông tư 36/2021/TT-BTC);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/3/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính (Thông tư 16/2023/TT-BTC);

- Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến năm 2025;

- Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/08/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg;

- Văn bản số 296/VNPT-HĐTV-TCCL ngày 25/09/2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn về việc triển khai công tác thoái vốn tại 24 doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, thuộc danh mục thoái vốn được phê duyệt theo QĐ 620;

- Văn bản số 247/VNPT-HĐTV-KTTC ngày 30/7/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn về việc giao nhiệm vụ xác định giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của VNPT tại các doanh nghiệp có vốn góp;

- Quyết định số 1151/QĐ-VNPT-KTTC ngày 31/12/2024 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thành lập Tổ công tác xác định giá khởi điểm để thoái vốn;

Căn cứ Hợp đồng số 03/2025/HĐTVTC/VNPT-CTCK07 ngày 10/02/2025 giữa Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cung cấp dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn thẩm định giá số 21001/2025/HĐTV/VNPT-VVFC ngày 10/2/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/2025/PLHĐTV/VNPT-VVFC ngày 29/9/2025 giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Căn cứ Văn bản số 2203/UBCK-PTTT ngày 20/05/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại MSB là 30%;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 001/2025/869/VVFC-BAN3 và báo cáo thẩm định giá ngày 20/10/2025 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 07/11/2025 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn về việc xác định giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) (theo giá trị MSB tại thời điểm 09/09/2025);

Căn cứ Báo cáo tư vấn Phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương (CTS) xây dựng gửi kèm theo văn bản số 259/2025/CV-CKCT07 ngày 10/11/2025 của CTS;

Căn cứ Công văn số 1441/VVFC-BAN3 ngày 14/11/2025 của Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC về việc giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB;

- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn tại Tờ trình số 9316/TTr-VNPT-KTTC ngày 11/11/2025 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

2. Mục đích của việc chuyển nhượng cổ phần

Việc chuyển nhượng vốn của VNPT đầu tư tại Ngân hàng MSB nhằm thực hiện Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 10/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 và Văn bản số 1944/UBQLV-CNHT ngày 28/8/2024 của Ủy Ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc thoái vốn tại 24 doanh nghiệp thuộc danh mục thoái vốn đã được phê duyệt theo Quyết định số 620/QĐ-TTg.

3. Tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam đầu tư tại Ngân hàng MSB

3.1. Tình hình đầu tư vốn

Tính đến thời điểm lập Phương án chuyển nhượng vốn (tháng 11/2025), tình hình đầu tư vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB như sau:

- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Ngân hàng MSB: 188.705.972 cổ phần.
- Tổng giá trị cổ phần nắm giữ theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần): 1.887.059.720.000 đồng.
- Giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng MSB ghi trên sổ sách của VNPT: 579.907.400.000 đồng.
- Giá trị trích lập dự phòng của VNPT: 0 đồng

3.2. Lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng cổ phần

Nếu chuyển nhượng thành công toàn bộ số cổ phần của VNPT tại Ngân hàng MSB, VNPT sẽ nhận được dòng tiền có giá trị tối thiểu bằng 3.441.808.223.308 đồng tính theo giá khởi điểm nêu tại mục 5.2 dưới đây.

Sau khi chuyển nhượng vốn, VNPT sẽ không còn nắm giữ cổ phần tại Ngân hàng MSB và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn đầu tư tại Ngân hàng MSB theo Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được phê duyệt.

Việc chuyển nhượng cổ phần tương ứng với 6,048% vốn điều lệ của Ngân hàng MSB tạo ra cơ hội lớn cho các nhà đầu tư trên thị trường tham gia mua cổ phần của Ngân hàng MSB để trở thành cổ đông lớn hoặc gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Ngân hàng MSB.

4. Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Ngân hàng MSB, nhu cầu thị trường đầu tư vốn vào Ngân hàng MSB

4.1. Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Ngân hàng MSB

- Tình hình tài chính

Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023 (1)	31/12/2024 (2)	Tăng/ giảm (%) (3)	30/09/2025 (4)
I	Tổng giá trị tài sản	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
-	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	939.629	1.203.088	28,04%	1.907.117
-	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.589.199	5.494.784	19,73%	6.331.741
-	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng	61.149.694	60.936.150	-0,35%	64.455.608
-	Cho vay khách hàng	146.782.639	173.467.381	18,18%	201.881.888
-	Chứng khoán đầu tư	37.880.373	65.569.856	73,10%	65.171.218
-	Góp vốn, đầu tư dài hạn	10.036	12.030	19,87%	1.236
-	Tài sản cố định	402.736	432.744	7,45%	460.951
-	Tài sản Có khác	15.251.532	13.032.056	-14,55%	15.468.909
II	Tổng cộng nguồn vốn	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
1	Nợ phải trả	235.707.626	283.330.532	20,20%	315.122.415
-	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.012.533	9.203.519	808,96%	7.152.102
-	Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.553.514	92.189.465	7,76%	92.021.585
-	Tiền gửi của khách hàng	132.350.131	154.612.451	16,82%	183.397.660
-	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	730.128	177,24%	978.465
-	Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	21.210.596	135,90%	26.098.690
-	Các khoản nợ khác	7.536.677	5.384.373	-28,56%	5.473.913
2	Vốn chủ sở hữu	31.298.212	36.817.557	17,63%	40.556.253
-	Vốn của TCTD	20.034.068	26.034.068	29,95%	26.034.068
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0		(38.559)
-	Quỹ của TCTD	2.589.959	3.288.026	26,95%	4.393.879
-	Lợi nhuận chưa phân phối	8.674.185	7.495.463	-13,59%	10.166.865

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý III/2025 do MSB tự lập)

Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2023 (1)	31/12/2024 (2)	Tăng/ giảm (%) (3)	30/09/2025 (4)
I	Tổng giá trị tài sản	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
-	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	939.629	1.203.088	28,04%	1.907.117
-	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	4.588.988	5.494.572	19,73%	6.331.529
-	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng	62.738.494	63.609.147	1,39%	67.218.648
-	Cho vay khách hàng	144.708.789	171.794.867	18,72%	198.708.848
-	Chứng khoán đầu tư	37.880.373	65.569.856	73,10%	65.171.218
-	Góp vốn, đầu tư dài hạn	698.312	698.312	0,00%	698.312
-	Tài sản cố định	383.687	432.652	12,76%	460.428
-	Tài sản Có khác	15.181.808	11.185.996	(26,32%)	15.355.866
II	Tổng cộng nguồn vốn	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
1	Nợ phải trả	235.754.463	283.097.149	20,08%	315.283.951
-	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.012.533	9.203.519	808,96%	7.152.102
-	Tiền gửi và vay các TCTD khác	85.521.929	91.987.096	7,56%	92.087.176
-	Tiền gửi của khách hàng	132.345.031	154.608.447	16,82%	183.393.654
-	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	730.128	177,24%	978.465
-	Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	21.210.596	135,90%	26.098.690
-	Các khoản nợ khác	7.620.199	5.357.363	(29,70%)	5.573.864
2	Vốn chủ sở hữu	31.365.617	36.891.341	17,62%	40.568.015
-	Vốn của TCTD	20.034.068	26.034.068	29,95%	26.034.068
-	Quỹ của TCTD	2.587.378	3.285.169	26,97%	4.390.301
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0	-	(38.589)
-	Lợi nhuận chưa phân phối	8.744.171	7.572.104	(13,40%)	10.182.235

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý III/2025 do MSB tự lập)

- Kết quả hoạt động kinh doanh:**Hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng tài sản	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
Thu nhập lãi thuần	9.188.515	10.243.064	11,48%	7.903.940
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.597.025	1.354.055	(15,21%)	1.108.418
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh (*)	(12.705)	(478)	-	(74)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950
Lãi thuần từ hoạt động khác (*)	(99.528)	1.292.234	-	368.737
Chi phí hoạt động	4.812.331	5.229.935	8,68%	3.864.371
Lợi nhuận trước thuế	5.829.910	6.903.842	18,42%	4.760.233
Lợi nhuận sau thuế	4.644.214	5.519.377	18,84%	3.777.274
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	20%	(10%)	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý III/2025 do MSB tự lập)
 (*): Không so sánh với số âm

Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/ giảm (%)	9 tháng đầu năm 2025
	(1)	(2)	(3)	(4)
Tổng tài sản	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
Thu nhập lãi thuần	8.989.827	9.964.960	10,85%	7.516.171
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.586.371	1.342.758	(15,36%)	1.104.106
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh (*)	(12.705)	(478)	-	(74)
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950
Lãi thuần từ hoạt động khác (*)	(122.902)	1.222.847	-	297.993
Chi phí hoạt động	4.677.824	5.026.268	7,45%	3.715.628
Lợi nhuận trước thuế	5.836.814	6.908.739	18,36%	4.675.290
Lợi nhuận sau thuế	4.652.150	5.525.756	18,78%	3.715.282
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	20%	(33,33%)	-

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý III/2025 do MSB tự lập)
 (*): Không so sánh với số âm

4.2. Nhu cầu thị trường đầu tư vốn vào Ngân hàng MSB

Hiện nay, mạng lưới giao dịch của MSB kết nối thanh toán tới hơn 34.000 điểm chấp nhận thanh toán QR Code, 5.000 điểm chấp nhận thanh toán qua thẻ và mua bán hàng hóa Online/Offline. Đồng thời MSB tiếp tục mở rộng hợp tác phát triển mạng lưới giao dịch với các đối tác thương mại như: VNPay, OnePay, Samsungpay, Payoo, Viettel, Mobivi,...

Khách hàng của MSB khá đa dạng từ khách hàng cá nhân đến khách hàng doanh nghiệp trong nước, quốc tế, các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng,... Trong đó, khách hàng cá nhân của MSB đạt khoảng 2,2 triệu khách hàng, khách hàng doanh nghiệp khoảng 54.000 khách hàng.

MSB là một trong những doanh nghiệp đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động ngân hàng. Từ thời điểm thành lập MSB đã là ngân hàng đầu tiên dùng mạng máy tính LAN, WAN rút ngắn thời gian chuyển tiền từ hàng tuần xuống còn vài phút. Đến năm 2018, MSB tiếp tục tạo bước đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin với việc là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam liên kết tính năng M-QR cùng lúc với 2 cổng thanh toán lớn nhất Việt Nam là VNPay và Payoo.

Với những lợi thế trên, Ngân hàng dự kiến sẽ nhận được nhiều sự quan tâm tích cực từ các nhà đầu tư tiềm năng trên thị trường.

5. Phương án chuyển nhượng cổ phần của VNPT tại Ngân hàng MSB

5.1. Phương thức chuyển nhượng vốn

Tên cổ phần chào bán	: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (mã chứng khoán MSB);
Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông;
Số lượng cổ phần chào bán	: 188.705.972 cổ phần, tương ứng 100% vốn góp của VNPT tại Ngân hàng MSB;
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá	: 1.887.059.720.000 đồng
Phương thức chào bán	: Bán đấu giá công khai thông thường

Việc chuyển nhượng vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB thực hiện theo trình tự sau: Bán đấu giá công khai, trường hợp bán đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.

5.2. Giá khởi điểm chào bán

Giá khởi điểm chào bán đấu giá: **18.239 đồng/ cổ phần.**

5.3. Xử lý trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán

Trường hợp đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán thì thực hiện chào bán cạnh tranh. Trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công (áp dụng trong trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự phiên chào bán cạnh tranh theo quy định) thì thực hiện phương thức thỏa thuận. Trường hợp tại thời điểm xử lý cổ phần không chào bán hết mà pháp luật có quy định khác thì áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

5.4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam tại Ngân hàng MSB là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

5.5. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua

Căn cứ Văn bản số 2203/UBCK-PTTT ngày 20/5/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước gửi Ngân hàng MSB về Hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng MSB là 30%;

Do vậy, nhà đầu tư nước ngoài được phép đăng ký mua cổ phần Ngân hàng MSB do VNPT chào bán.

Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa 30% vốn điều lệ tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu MSB. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần MSB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần MSB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hằng ngày trên website của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần MSB còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua sẽ được xét theo thứ tự giá thanh toán từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài còn được phép nắm giữ. Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua sẽ được Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam hoàn trả lại số tiền đã thanh toán tương ứng.

5.6. Kế hoạch thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:

- Dự kiến thời gian hoàn thành việc chuyển nhượng vốn: Trước thời điểm hết hiệu lực của Quyết định số 620/QĐ-TTg (31/12/2025). Trong trường hợp có văn bản điều chỉnh/thay thế Quyết định 620/QĐ-TTg thì thời gian triển khai và hoàn thành chuyển nhượng vốn của VNPT tại Ngân hàng MSB là trước ngày hết hiệu lực của văn bản điều chỉnh/thay thế hoặc trước ngày hết hiệu lực của chứng thư thẩm định giá (19/04/2026) tùy theo thời điểm nào đến trước.

- Dự kiến lộ trình thực hiện:

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
I	PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM		
1	Hội đồng thành viên VNPT phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và Bản công bố thông tin bán đấu giá tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	T	HĐTV VNPT
II	XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN VÀ THỐNG NHẤT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN		
1	Tập hợp thông tin và xây dựng hồ sơ công bố thông tin bán đấu giá cổ phần theo quy định	Đến T+2	CTS
2	Các bên thống nhất và ký ban hành hồ sơ bán đấu giá cổ phần	T+5	VNPT, CTS
3	Nộp Hồ sơ đăng ký bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán (HNX)	T+5	CTS
4	Sở Giao dịch Chứng khoán xem xét, duyệt hồ sơ bán đấu giá cổ phần	Từ T+6 đến T+17	HNX
5	Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ bán đấu giá theo yêu cầu của HNX (nếu có)	Từ T+6 đến T+10	CTS, VNPT
6	Hợp giữa các bên thống nhất thời gian và kế hoạch tổ chức bán đấu giá cổ phần; ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	T+11	HNX, VNPT, CTS, MSB (nếu có)
7	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo lựa chọn đại lý đấu giá	T+12	HNX
8	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần	T+13	HNX
III	THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN		
1	Sở Giao dịch Chứng khoán đăng website HNX các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc bán đấu giá	T+13	HNX
2	Công bố thông tin trên ba số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn nhà nước có trụ sở chính (<i>Tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá</i>)	T + 13	CTS
3	Nhận hồ sơ đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc của các Nhà đầu tư quan tâm	T+13 đến T+25	Đại lý đấu giá và CTS
4	Công bố kết quả đăng ký mua cổ phần của Nhà đầu tư	T+27	HNX
5	Nhận phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đăng ký hợp lệ	Đến T+29	Đại lý đấu giá, CTS
6	Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá	T+29	HNX
7	- Tổ chức phiên bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch Chứng khoán - Lập và ký Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần. - Công bố thông tin kết quả bán đấu giá cổ phần	T+31	HNX, VNPT, CTS
8	Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần	Chậm nhất T+36	HNX

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
	(Không quá 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)		
9	Công bố thông tin về việc không còn là cổ đông lớn (Nếu VNPT bán đủ số lượng cổ phần dẫn đến việc VNPT không còn là cổ đông lớn của MSB)	Chậm nhất T+41	VNPT
10	Hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá (Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá)	Chậm nhất T+36	HNX
11	Sở Giao dịch Chứng khoán chuyển số tiền thu được từ bán cổ phần về tài khoản của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần)	Chậm nhất T+41	HNX
IV	TRÌNH NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ TRÚNG ĐẤU GIÁ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN CỦA MSB (NẾU CÓ)		
1	Trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chuyển nhượng cổ phần của VNPT tại MSB (nếu nhà đầu tư trúng đấu giá trở thành cổ đông lớn của MSB) theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (*)	Chậm nhất T+42 (Sau khi SGDCK chuyển tiền cho VNPT)	VNPT
V	TƯ VẤN THỰC HIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN SAU ĐẤU GIÁ		
1	Tư vấn lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu cổ phần sau đấu giá	T+42 hoặc sau khi NHNN có ý kiến chấp thuận (nếu có)	CTS
2	Hoàn thành tư vấn báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn gửi VNPT	T+45 hoặc sau khi NHNN có ý kiến chấp thuận (nếu có)	CTS
VI	BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN		
1	Báo cáo kết quả đấu giá cổ phần chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp)		VNPT

(*) Theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP: Trường hợp sau khi trúng đấu giá và chuyển tiền thanh toán cổ phần nhưng nhà đầu tư không đủ điều kiện được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận là cổ đông của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, VNPT sẽ hoàn trả lại số tiền nhà đầu tư đã thanh toán.

Lộ trình triển khai nêu trên áp dụng cho cuộc bán đấu giá công khai lần đầu. Trong trường hợp cuộc đấu giá công khai không thành công hoặc bán không hết số lượng cổ phần chào bán, VNPT sẽ triển khai các bước công việc tiếp theo phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian nêu trên là dự kiến, thời gian thực tế có thể được cập nhật, điều chỉnh theo tiến độ triển khai, các quy định pháp luật có liên quan.